

S I P
TH NG H I NG GIÁM M C
L N TH 12
G I C NG NG DÂN CHÚA

M n chúc anh ch em “bình an c ng nh bác ái và ni m tin t Thiên Chúa Cha và Chúa Giêsu Kitô. Ngụy n xin ân s ng cùng t t c nh ng ng i yêu m n c Giêsu Kitô Chúa chúng ta b ng m t tình yêu không h nát”. V i l i chào n ng nhi t và y yêu th ng nh th , Thánh Phaolô ã k t thúc Th ngài g i cho các tín h u Kitô thành Ephêsô (6,23-24). C ng v i nh ng l i y, chúng tôi, các Ngh ph Th ng H i ng Giám m c, nhóm khoá h p th ng k th 12 t i Roma, đ i s h ng đ n c a c Thánh Cha Bene ictô XVI, m u s i p này g i t i chân tr i mênh mông c a t t c nh ng ng i thu c các mi n trên th gi i ang theo Chúa Kitô nh nh ng môn c a Ngài và t i p t c yêu m n Chúa b ng tình yêu không h nát. Chúng tôi tái ngh v i h ti ng nói và ánh sáng c a L i Chúa, L pl i l i m i g i x a kia: “L i này r t g n v i b n, n i mi ng và trong con tim c a b n, b n mang ra th c hành” (*nl 30,14*). Chính Thiên Chúa s nói v i m i ng i: “H i con ng i, t t c nh ng l i Ta nói v i ng i, hãy ón nh n vào lòng và hãy l ng nghe b ng tai” (*Ez 3,10*). Gi ây, chúng tôi ngh v i t t c m t cu c hành trình thiêng liêng qua 4 giai o n, t v nh c u vô cùng c a Thiên Chúa, đ n chúng ta n t n gia c và đ c theo n o ng thành th c a chúng ta”.

Ti ng nói c a L i: M c Kh i

1. “*Thiên Chúa ã nói v i các ng i gi a l a h ng: các ng i nghe ti ng nói, nh ng các ng i không th y hình d ng nào,*

không có gì khác ngoài tiếng nói!” (nl 4,12). Chính Môsê nói, khi gi li kinh nghiệm mà Israel ã tr i qua trong c nh c ô c cam go sa m c Sinai. T i ó, Chúa t gi i thi u không ph i nh m t nh hay hình nhân, ho c t ng gi ng nh con bò vàng, nh ng “nh m t âm thanh c a l i nói”. ó là m t ti ng nói xu t hi n ngay t u công trình t o d ng khi màn thỉnh l ng c a h vô b xé toang: “T kh i thu ... Thiên Chúa nói: Hãy có ánh sáng! Và ã có ánh sáng... T kh i thu ã có L i và L i là Thiên Chúa. T t c c t o thành nh Ng i và n u không có Ng i thì ch ng có gì ang hi n h u c t o thành” (St 1,1.3; Ga 1,1.3). T o v t không n y sinh t cu c chi n gi a các th n minh nh huy n tho i c x a c a mi n Mesopotamie ã d y, nh ng v n v t c t o thành t m t l i nói chi n th ng h vô và t o nên s h u. Tác gi Thánh V nh ca lên: “T l i nói c a Chúa, tr i c t o thành, t h i th mi ng Ngài t t c o binh c a Ngài. Vì Ngài ã nói và m i s li n có, Ngài truy n và m i s hi n h u” (Tv 33,6.9). Và Thánh Phaolô v sau l p l i: “Thiên Chúa ban s s ng cho k ch t và kêu g i nh ng s ch a có i vào hi n h u” (Rm 4,17). Th là chúng ta có c m c kh i u tiên “có tính ch t v tr ” làm cho toàn th th t o gi ng nh m t trang bao la m ra tr c toàn th nhân lo i, và trong ó ta có th c c s i p c a ng T o Hoá: “Tr i xanh t ng thu t vinh quang Thiên Chúa, không trung loan báo vi c tay Ngài làm. Ngày qua mách b o cho ngày t i, êm này k l i v i êm kia. Ch ng m t l i l , ch ng nghe th y âm thanh, mà ti ng vang ã d i kh p hoàn c u, và thông i p loan i t i chân tr i góc bi n” (Tv 19,2-5).

2. Nh ng L i Chúa c ng n i c n c i c a l ch s loài ng i. Ng i nam và ng i n là “hình nh gi ng Thiên Chúa” (St 1,27) và vì th h mang trong mình d u v t Thiên Chúa, h có th i tho i v i ng T o Hoá và c ng có th xa lia và ch i b Ngài do t i l i. B y gi , L i Chúa c u v t và xét x , th u nh p vào các t bào l ch s v i nh ng th ng tr m và các bi n c : “Ta ã

th y, Ta ã th y l m than c a dân Ta Ai C p. Ta ã nghe ti ng kêu c a h . Ph i, ta bi t nh ng lo âu c a h . Ta xu ng gi i thoát h kh i tay ng i Ai C p và a h t m i n t này ti n v m t m i n t xanh t i và r ng l n” (Xh 3,7-8). Vì th , có s hi n di n c a Chúa trong nh ng bi n c c a loài ng i, các bi n c này, qua ho t ng c a v Chúa T l ch s , c ghi vào trong m t ý nh c u cao c h n, “m i ng i c c u thoát và nh n bi t chân lý” (1 Tm 2,4).

3. Vì v y, L i Chúa, hi u n ng, sáng t o và c u là ngu n g c c a v n v t và l ch s , công trình sáng t o và c u chu c. Chúa n g p nhân lo i và tuyên b : “Ta ã nói và ta ã làm!” (Ez 37,14). Nh ng còn m t giai o n n a mà ti ng nói c a Chúa v t qua: ó là giai o n l i c vi t ra, *Graphé* ho c *Graphai*, các Sách Thánh, nh Tân c nói v i chúng ta i u ó. Ông Môsê ã t nh núi Sinai i xu ng “*tay c m hai bia á ghi ch ng t , nh ng t m bia c vi t hai m t. Nh ng t m bia ó là công trình c a Thiên Chúa, ch vi t là bút tích c a Thiên Chúa*” (Xh 32,15-16). Và chính Môsê truy n cho Israel ph i gi g i n và vi t l i nh ng “*bia ch ng t y*”: “*Ng i hãy vi t trên á t t c nh ng l i c a lu t này, b ng ch th t r ò ràng*” (nl 27,8).

“Kinh Thánh là 'ch ng t ' c a L i Chúa đ i hình th c ch vi t, là v n ki n t ng ni m theo quy lu t, l ch s và v n ch ng, làm ch ng bi n c m c kh i sáng t o và c u . Vì th , L i Chúa i tr c và i xa h n Kinh Thánh, Kinh Thánh c ng c Thiên Chúa linh h ng, và ch a ng L i Chúa hi u n ng (x. 2 Tm 3,16). Chính vì th , c tin c a chúng ta không có tr ng tâm là cu n Kinh Thánh mà thôi, nh ng là l ch s c u và m t nhân v t là Chúa Giêsu Kitô, L i Thiên Chúa nh p th làm ng i và là l ch s . Vì th , ng i c Kinh Thánh luôn luôn c n có s hi n di n c a Chúa Thánh Linh, ng d n n chân lý to àn v n (x. Ga 16,13). ây chính là i Truy n Th ng, là s hi n di n h u hi u c a Thánh Th n chân lý trong Giáo H i, là ng i gi g i n Kinh Thánh, c Hu n Quy n Giáo H i gi i thích. Chính v i Truy n

th ng, ta i n s hi u bi t, gi i thích, thông truy n v à làm ch ng v L i Chúa. Chính Thánh Phaolô, khi công b Kinh Tin Kính u tiên c a Kitô giáo, ã xác nh n mình “truy n l i” i u ã nh n c t Truy n Th ng (x. 1 Cr 15,3-5).

Khuôn m t c a L i Chúa: c Giêsu Kitô

4. Trong nguyên ng Hy L p, ch có 3 t c n b n: “*Lógos sarx eghéneto*” (Ngôi L i / L i nh p th). ây không nh ng là cao i m trong L i T a Tin M ng theo Thánh Gioan (1,14), m t b o v t quý giá v ph ng di n thi phú và th n h c, nh ng còn là tr ng tâm c a c tin Kitô. L i v nh c u và th n linh i vào không gian vào th i gian, nh n l y m t khuôn m t và c n c c phạm nhân, n ta có th ng n và tr c ti p xin Ngài, nh nhóm ng i Hy L p hi n di n thành Jerusalem: “*Chúng tôi mu n th y c Giêsu*” (Ga 12,20-21). Nh ng l i nói nào không có m t khuôn m t thì b t toàn, vì không th c hi n y cu c g p g , nh ông Gióp ã nh c nh vào cu i hành trình tìm ki m bi th m c a ông: “*Con ã nh n bi t Ngài qua i u Ngài nói, gi ây m t con trông th y Ngài*” (42,5).

Chúa Kitô là “*L i n i Thiên Chúa và là Thiên Chúa*”, là “*hình nh Thiên Chúa vô hình, c sinh ra tr c m i loài th t o*” (Cl 1,15); nh ng Ngài c ng là c Giêsu thành Nazareth b c i trên nh ng n o ng trong m t t nh ngo i biên c a qu c Roma, Ngài dùng ngôn ng a ph ng, bi u l nh ng s c thái c a m t dân t c, dân Dothái, và n n v n hoá c a dân t c này. Vì th , Chúa Giêsu Kitô ích th c là m t con ng i mong manh và hay ch t, là l ch s và nhân tính, nh ng c ng là vinh quang, là th n tính, m u nhi m: Ngài là ng ã m c kh i cho chúng ta Thiên Chúa mà ch a ai c th y (x. Ga 1,18). Con Thiên Chúa ti p t c nh th c trong thi hải c an táng trong m và s s ng l i c a Ngài là ch ng c sinh ng và h u hi u v s ki n y.

5. Truy n th ng Kitô giáo th ng t song song L i Chúa nh p th làm ng i v i chính L i Chúa tr thành sách. ó là i u

c nói n trong Kinh Tin Kính khi ta tuyên x ng r ng Con Thiên Chúa “nh p th làm ng i do ho t ng c a Chúa Thánh Linh trong lòng c Trinh N Maria”, nh ng c khi ta tuyên x ng ni m tin n i “Chúa Thánh Linh, ng ã nói qua các ngôn s ”. Công ng Chung Vatican II ã ón nh n truy n th ng c kính theo ó “Mình c a Chúa Con là Kinh Thánh c thông truy n cho chúng ta” - nh Thánh Ambrosio ã qu quy t (*In Lucam VI, 33*) và minh b ch tuyên b r ng: “L i Chúa, c bi u l qua ngôn ng ng i tr n, ã tr nên gi ng ngôn ng loài ng i, c ng nh Ngôi L i v nh c u c a Chúa Cha, sau khi nh n l y nh ng y u u i c a b n tính con ng i, ã tr nên gi ng loài ng i” (*DV 13*).

Th c v y, Kinh Thánh c ng là “xác th ”, là “ch ” c di n t trong nh ng ngôn ng c thù, qua nh ng hình th c v n ch ng và l ch s , trong nh ng ý ni m g n li n v i m t n n v n hoá c x a, b o t n ký c v nh ng bi n c nhi u khi bi th m, các trang Kinh Thánh nhi u khi y nh ng v t máu và b o l c, trong Kinh Thánh vang d i ti ng c i c a nhân lo i và nh ng dòng n c m t ch y dài, c ng nh kinh nguy n c a nh ng k b t h nh c tr i lên và ni m vui c a nh ng k yêu nhau. Do chi u kích “th xác” này Kinh Thánh c n có s phân tích l ch s và v n ch ng, theo nhi u ph ng pháp và l i c p v n khác nhau mà khoa ch gi i Kinh Thánh cung c p. M i c gi Kinh Thánh, dù là ng i n s nh t, u ph i có ki n th c t ng ng v B n V n thánh, và c n nh r ng L i Chúa mang hình th c nh ng l i c th , c gi i thích và thích ng có th c nhân lo i nghe và hi u. ây chính là m t công vi c c n thi t: n u không ý t i i u ó, ng i ta có th r i vào thái ch hi u Kinh Thánh theo ngh a ch (fundamentalisme), thái này, trong th c t , ch i b s nh p th c a L i Chúa trong l ch s và không nhìn nh n r ng L i c di n t trong Kinh Thánh theo ngôn ng loài ng i, và ph i c gi i oán, nghiê n c u và hi u, và thái nh th c ng c tình không bi t r ng s linh h ng c a Chúa không xoá b c n tính l ch s và à

nhân cách riêng của các tác giả nhân tr n. Như Kinh Thánh cũn là L i v nh c u th n linh, và vì thế, Kinh Thánh òi h i m t s hi u bi t khác, c Thánh Linh ban cho, Ngài là ng bi u l chi u kích siêu vi t c a L i Chúa, hi n di n trong nh ng l i nhân tr n.

6. ó chính là s c n thi t c a “*Truy n th ng sinh ng c a toàn th Giáo H i*” (DV 12) và c a c tin hi u Kinh Thánh m t cách th ng nh t và tr n v n. N u ta ch d ng l i “ch vì t”, thì Kinh Thánh ch là m t v n ki n trang tr ng c a quá kh , m t ch ng t cao quý v m t luân lý o c và v n hoá. àng khác, n u l o i b s nh p th , thì ng i ta có th r i vào s l m l c duy ngh a en (fundamentalistico) ho c m t thái duy linh hay duy tâm lý m h . Vì v y, ki n th c v chú gi i ph i li ên k t ch t ch v i truy n th ng linh o và th n h c s hi p nh t gi a chi u kính th n linh và nhân tr n c a Chúa Giêsu Kitô và c a Kinh Thánh không b phá v .

Trong s hoà h p c ph c h i nh th , khuôn m t c a Chúa Kitô s chi u sáng tr n v n và giúp chúng ta khám phá m t s hi p nh t khác, ó là s hi p nh t sâu xa và thâm thúy h n c a B Kinh Thánh, g m 73 cu n, nh ng c tháp nh p vào m t “S B ” duy nh t, m t cu c i tho i duy nh t gi a Thi ên Chúa và loài ng i, trong m t ý nh c u duy nh t. “*Sau khi ã nói v i các T ph và Ngôn s x a kia, nhi u l n và d i nhi u hình th c, trong nh ng ngày sau h t này, Thiên Chúa ã nói v i chúng ta qua Con c a Ngài*” (Dt 1,1-2). Nh thế, Chúa Kitô chi u ng c ánh sáng c a Ngài vào toàn th l ch s c u tr c ó và cho th y s hoà h p, ý ngh a và ng h ng c a l ch s y.

Ngài là d u n, “*Alpha và Omega*” (Kh 1,8) c a cu c i tho i gi a Thiên Chúa và m i loài th t o, c kéo dài trong th i gian và c ch ng th c trong Kinh Thánh. Chính d i ánh sáng c a d u n cu i cùng y mà nh ng l i c a Môsê và các Ngôn s t c “ý ngh a tr n v n”, nh chính Chúa Giêsu ã nói, trong m t bu i chi u mùa xuân, khi Ngài i t Jerusalem n làng

Emmaus, i tho i v i Cléophas và b n ông, và Ngài gi i thích cho h “*nh ng gì nói v Ngài trong toàn th Kinh Thánh*” (Lc 24,27). S d nh th vì tr ng tâm c a m c kh i, có L i Chúa tr thành khuôn m t, m c ích t i h u c a ki n th c Kinh Thánh không ph i “*trong m t quy t nh luân lý o c hay m t ý t ng l n, nh ng là cu c g p g v i m t bi n c , v i m t Ng i, mang l i cho cu c s ng m t chân tr i m i và qua ó m th ng i quy t nh*” (Deus caritas est, 1).

C n nhà c a L i Chúa: Giáo H i

Nh s khôn ngoan c a Thiên Chúa trong C u c ã xây nhà trong thành th c a nh ng ng i nam n và t nhà y trên 7 c t (x. Cn 9,1), c ng v y, L i Chúa có nhà trong Tân c: chính Giáo H i có khuôn m u trong c ng ng m Jerusalem, Giáo H i c xây d ng trên Phêrô và các Tông , và ngày nay qua các Giám m c hi p thông v i ng k v Thánh Phêrô, ti p t c là ng i b o t n, loan báo và gi i thích L i Chúa (x. LG 13). Thánh Luca, trong Công v Tông (2,42), ã phác h a c u trúc Giáo H i d a trên 4 c t tr lý t ng, ngày nay v n còn c các c ng oàn Giáo H i, v i nh ng hình th c khác nhau, làm ch ng: “*H chuyên c n l ng nghe l i d y c a các Tông , trung thành v i n i m hi p thông huynh , b bánh và c u ng y n*”.

7. Tr c tiên là *didaché*, giáo hu n Tông , t c là vi c rao gi ng L i Chúa. Thánh Phaolô nh n nh chúng ta r ng “*c tin n t vi c l ng nghe và l ng nghe ây là nghe L i Chúa*” (Rm 10,17). T Giáo H i n y sinh ti ng nói c a ng i công b trình bày cho t t c m i ng i “*Kérygma*”, t c là s loan báo tiên kh i và c b n mà chính Chúa Giêsu ã loan báo khi Ngài m i b t u s v công khai: “*Th i gi ã măn, và n c Chúa g n k ; anh ch em hãy hoán c i và tin vào Tin M ng*” (Mc 1,15). Các Tông loan báo s khai m c N c Thiên Chúa và ó là s can thi p quy t nh c a Chúa trong l ch s nhân lo i, các v công b cái ch t v à s s ng l i c a Chúa Kitô: “*Không có n c u n i ng i nào khác: th c v y, d i b u tr i này, không có danh x ng nào khác*

c ban cho loài ng i trong ó có thi t nh r ng chúng ta c c u thoát ” (Cv 4,12). Kitô h u làm ch ng v ni m hy v ng này “m t cách d u dàng, tôn tr ng và v i l ng tâm ngay chính”, nh ng c ng s n sàng ch u liên l y và b o l n vì c n l c c a thái t ch i và bách h i, v i ý th c r ng “ch ng thà ch u au kh khi làm i u thi n h n là làm i u ác” (1 Pr 3,16-17).

R i trong Giáo H i, c ng vang lên l i hu n giáo: vì c hu n giáo này nh m ào sâu n i Kitô h u, “m u nhi m Chúa Kitô d i ánh sáng L i Chúa toàn th con ng i c ánh sáng y chi u to ” (Gioan Phaolô II, *Catechesi tradendae*, 20). Nh ng t t nh c a vì c rao gi ng là n i bài gi ng mà ngày nay i v i nhi u tín h u Kitô, ó là lúc quan tr ng ch y u g p g v i L i Chúa. Trong vi c gi ng, th a tác viên c ng ph i tr thành ngôn s . Th c v y, v gi ng thuy t ph i có ngôn ng rõ ràng, quy t li t và có ch t l ng, không nh ng “loan báo m t cách th giá nh ng công trình k di u c a Thiên Chúa trong l ch s c u ” (SC 35), nh ng công trình c trình bày tr c tiên qua vi c c m t cách rõ ràng và sinh ng b n v n Kinh Thánh mà ph ng v ngh , nh ng c ng ph i th i s hoá nh ng công trình y trong th i i thính gi ang s ng và làm n y sinh n i tâm h n h câu h i v s hoá c i và s d n thân quy t li t: “*Chúng tôi ph i làm gì ây?*” (Cv 2,37).

Vì v y, vi c loan báo, hu n giáo và gi ng thuy t òi ph i c, hi u, di n ngh a và gi i thích, m t s can d c a tâm trí trong ó. Trong vi c gi ng thuy t có 2 chuy n ng. Chuy n ng th nh t, ta i ng c t i c n c i c a các ó n Sách Thánh, các b i n c , nh ng câu nói t o nên l ch s c u , hi u chúng trong ý ngh a và s i p c a chúng. Chuy n ng th hai ta i xu ng hi n t i, t i cu c s ng th c t c a ng i nghe và c, luôn luôn d i d i ánh sáng c a Chúa Kitô v n là s i đây r ng ng i nh m th ng nh t toàn th Kinh Thánh. ó là i u mà chính Chúa Giê-su ã làm - nh ã nói - trong hành trình t Jerusalem n Emmaus, khi tháp tùng 2 môn c a Ngài. ó c ng là i u mà sau này Th y Phó t Philipê ã làm trên ng t Jerusalem n Gaza, khi Th y b t

chuyện vĩ mĩ quan chĩ cĩng i Ethiopie: “Ông có hi u i u ông ang c không?”, và ông p: “Làm sao tĩi có th hi u n u không có ai ch d n cho tĩi?” (Cv 8,30-31). Và m c ích nh m t i là g p g tr n v n v i Chúa Kitĩ trong bí tích. V  ó là c t tr th hai nng “Giáo H i là nh  c a L i Chúa”.

8. C t tr này là vi c B Bnh. C nh t ng Emmaus (x. Lc 24,13-35) m t l n n a l i là t m g ng và di n l i i u x y ra h ng ngày trong các thnh ng c a chúng ta: tĩ p n i bài gi ng c a Chúa Giĩsu v Mĩsê và các ngĩn s là vi c B Bnh Thnh Th t i bàn n. ó chĩnh là lc i tho i thn tĩnh c a Thiĩn Chúa v i dn c a Ngi, là hành vi giao c m i c ký k t trong máu Chúa Kitĩ (x. Lc 22,20), là công trĩnh t t nh c a Ngĩi L i, ng hi n mĩnh làm l ng th c trong thn th ch u hi n t , là ngu n m ch và là t t nh i s ng và s m ng c a Giáo H i. Trĩnh thu t Tin M ng v B a Tĩ c Ly, t ng ni m hy t c a Chúa Kitĩ, khi c công b trong Thnh l , trong l i c u xin Chúa Thnh Linh tr thnh bi n c và bí tích. Chĩnh vì th , Công ng Chung Vatican II  tuyên b trong m t o n r t xc tĩch r ng: “Giáo H i luĩn tĩn kĩnh Kinh Thnh nh  tĩn kĩnh chĩnh Mĩnh Chúa Kitĩ, Giáo H i không bao gi b qua, nh t là trong ph ng v thnh, mà không nuĩi d ng mĩnh b ng Bnh S S ng n i bàn tĩ c L i Chúa c ng nh b ng Mĩnh Chúa Kitĩ và trao ban cho các tĩn h u” (DV 21). Vì v y, c n ph i  tr l i v trĩ trung tm i s ng Kitĩ gio “ph ng v L i Chúa và ph ng v Thnh Th , v n c liĩn k t ch t ch v i nh u n h p thnh m t hành vi th ph ng duy nh t” (SC 56).

9. C t tr th ba c a ton nh  thiĩng liĩng Giáo H i, nh  c a L i Chúa, là kinh nguy n c d t b ng “các ca v nh, thnh ca và nh ng bài ca tĩnh th n” (Cl 3,16) nh Thnh Phaolĩ  nĩi. Ph ng v các gi kĩnh d nhiĩn chĩ m ch ng u tiĩn, vì là kinh nguy n tuy t h o c a Giáo H i, nh m phn nh p ngy và mùa trong n m Kitĩ gio, cung c p l ng th c thiĩng liĩng h ng ngày cho các tĩn h u, nh t là v i b Thnh v nh. Bĩn c nh ph ng v này và các

bu i c hành chung L i Chúa, tuy n th ng còn du nh p “*lectio divina*”, t c là vi c c và c u nguy n trong Thánh Linh, có kh n ng m ra cho tín h u kho tàng L i Chúa, và c ng t o nên cu c g p g v i Chúa Kitô là L i Chúa h ng s ng.

Ph ng pháp này b t u b ng vi c c (lectio) o n Kinh Thánh, g i lên m t câu h i v vi c hi u bi t chính xác n i dung ích th c c a v n b n: o n Kinh Thánh này t nó nói lên i u gì th ? Ti p n là suy ni m (meditatio) trong ó câu h i là: o n Kinh Thánh này nói gì v i chúng ta? Và sau ó là c u nguy n (oratio), vi c làm này gi thi t m t câu h i khác: chúng ta nói gì v i Chúa áp l i L i Ngài? và cu i cùng là chiêm ni m (contem-platio), trong ó chúng ta ón nh n nh h ng ân c a Chúa chính cái nhìn c a Ngài khi nh n xét v th c t i và chúng ta t h i: Chúa ang yêu c u chúng ta ph i hoán c i tâm trí và cu c s ng nh th nào?

ng tr c ng i c và c u nguy n v i L i Chúa có t m g ng lý t ng c a M Maria, M c a Chúa, M “ *ã gi t t c nh ng i u y và suy ni m trong lòng*” (Lc 2,19; x. 2,51), ngh a là - nh nguyên b n ti ng Hy L p ch r ò - tìm th y m t m u ch t sâu m liên k t các bi n c , các hành ng và s vi c trong k ho ch r ng l n c a Thiên Chúa, tuy r ng b ngoài chúng có v r i r c không liên h v i nhau. Ho c tín h u khi c Kinh Thánh c ng có th ngh n thái c a bà Maria, em bà Marta, ng i d i chân Chúa và l ng nghe l i Ngài, không cho nh ng giao ng bên ngoài hoàn toàn xâm chi m tr n tâm h n, dành không gian t do cho “*ph n t th n*” không b t c o t m t (x. Lc 10,38-42).

10. Và c t tr cu i cùng nâng Giáo H i, nhà c a L i Chúa, là “*koinonia, s hi p thông huynh*” , m t danh x ng khác c a t agapé, ngh a là tình yêu Kitô. Nh Chúa Giêsu nh c nh , tr thành anh ch em c a Ngài, thì c n ph i là “*nh ng ng i l ng nghe L i Chúa và mang ra th c hành*” (Lc 8,21). L ng nghe ích th c chính là vâng l i và hành ng, là làm cho công lý và tình th ng n y sinh trong cu c s ng, là làm ch ng tá trong cu c s ng

và trong xã h i theo ng h ng ti ng g i c a các ngôn s , liên t c n i k t L i Chúa v i cu c s ng, ni m tin và s ngay chính, vì c ph ng t và s đ n thân xã h i. ó là i u Chúa Giêsu ã nhi u l n l p l i, t l i nh n nh n i ti ng trong B ài Gi ng trên núi: “*Không ph i k nói r ng: L y Chúa, L y Chúa! mà c vào N c Tr i, nh ng là nh ng ng i thi hành ý Cha Th y trên tr i*” (Mt 7,21). Trong câu nói này đ ng nh vang âm L i Chúa ã c ngôn s Isaia trình bày: “*Dân này ch n g n Ta b ng l i nói, c u kh n Ta b ng môi mi ng, nh ng lòng chúng xa Ta*” (29,13). L i c nh giác này c ng nói v các Giáo oàn khi h không trung thành l ng nghe L i Chúa trong tinh th n vâng ph c. Vì th , L i Chúa ph i hi n hi n và có th c c trên khuôn m t, và trong ôi tay c a tín h u, nh thánh Gregorio C ã g i ý khi th y n i Thánh Bi n c và các v nhân khác c a Chúa nh nh ng chúng nhân v s hi p thông v i Thi ên Chúa và v i anh em, L i Chúa c bi n thành cu c s ng. Ng i công chính và trung thành không ph i ch “gi i thích” Kinh Thánh, nh ng còn “tri n khai” Kinh Thánh tr c m i ng i nh m t th c t i sinh ng và c th c hành. Chính vì th “*viva lectio, vita bonorum*”, i s ng c a nh ng ng i t t lành là m t bài c/bài h c sinh ng v L i Chúa. Thánh Gioan Kim Kh u ã nh n xét r ng các tông xu ng núi Galilea, n i mà tr c ó các v ã g p Chúa Ph c Sinh, các v không mang theo bia á c vi t ch trên ó nh tr ng h p ông Môsê: t lúc ó chính cu c s ng c a các tông ã tr thành sách Tin M ng s ng ng.

Trong nhà c a L i Chúa, chúng ta c ng g p các anh ch em c a các *Giáo H i khác và các c ng ng Giáo H i*, tuy v n còn chia cách, nh ng v n cùng liên k t v i chúng ta trong vi c kính m n L i Chúa là nguyên lý và là ngu n m ch c a s hi p nh t u tiên và th c s , cho dù s hi p nh t này không toàn v n. M i liên h này ph i luôn luôn c c ng c qua các b n d ch Kinh Thánh chung, ph bi n Sách Thánh, c u nguy n i k t v i Kinh Thánh, i tho i v chú gi i, nghiên c u và i chi u các gi i thích khác

n nhau v Kinh Thánh, trao i các giá tr hi n h u trong các truy n th ng linh o khác nhau, loan báo và làm ch ng tá chung v L i Chúa trong m t th gi i b t c hoá”.

Nh ng n o ng c a L i Chúa: vi c truy n giáo

“T Sion Thánh Lu t ban xu ng và t Jerusalem L i Chúa phán truy n” (Is 2,3). L i Chúa c nhân cách hoá “ i ra” kh i nhà mình, ra kh i n th và ti n b c d c theo nh ng n o ng th gi i g p cu c i l hành mà các dân t c trên trái t ã kh i x ng h u tìm ki m chân lý, công lý và hoà bình. Th c v y, c n i các thành th hi n i b t c hoá, n i các qu ng tr ng và ng ph , n i mà d ng nh thái b t tín và d ng d ng ang hi n tr, n i mà s ác d ng nh l t th ng s thi n, t o cho ng i ta có c m t ng thành Babilone chi n th ng Jerusalem, v n có m t khao khát th m kín, m t ni m hy v ng mạnh nha, m t n i rên xi t mong ch . Nh ta c th y trong sách ngôn s Amos, “*Này ây s n ngày Ta g i ói khát n trong x , không ph i ói c m bánh, c ng ch ng ph i là khát n c, nh ng là ói khát nghe L i Chúa*” (8,11). S m ng truy n gi ng Tin M ng c a Giáo H i mu n áp ng s ói khát y.

C Chúa Kitô Ph c Sinh c ng kêu g i các Tông ang do d hã ra kh i biên c ng chân tr i c b o b c c a h : “*Các con hã ra i và làm cho muôn dân tr thành môn ... gi ng d y h tuân gi t t c nh ng gì Th y ã truy n cho các con*” (Mt 28,19-20). Kinh Thánh y nh ng l i m i g i “ ng im ti ng”, hã “gào lên”, hã “loan báo L i Chúa dù g p th i thu n ti n hay không thu n ti n”, hã tr thành nh ng ng i lính canh phá tan im l ng c a s d ng d ng lãnh m. Nh ng n o ng m ra tr c chúng ta gi ãy không ph i ch là nh ng con ng trên ó Thánh Phaolô ho c nh ng nhà truy n giáo u tiên ã i qua, ho c sau các v , là t t c nh ng nhà th a sai tìm n v i dân ngo i nh ng vùng t xa x m.

11. Gi ây, vi c truy n thông tr i r ng m t m ng l i bao trùm toàn th a c u và l i m i g i c a Chúa Kitô nay có m t ý ngh a m i: “ i u mà Th y nói v i các con trong bóng t i h ãy nói trong ánh sáng, và i u các con nghe r tại h ãy rao gi ng trên mái nhà” (Mt 10,27). Ch c ch n, L i Kinh Thánh ph i duy trì s hi n hi n u tiên và ph bi n qua v n b n c in n, v i nh ng b n d ch c th c hi n theo nh ng ngôn ng khác nhau trên trái t. Nh ng ti ng nói c a L i Chúa c ng ph i vang d i qua ài phát thanh, các m ng Internet, các kênh truy n bá tr c tuy n, các a CD, DVD, các Podcast... L i Chúa ph i xu t hi n trên các màn nh truy n hình, i n nh, trên báo chí, trong các bi n c v n hoá và xã h i.

Hình th c truy n thông m i m này, so v i truy n thông theo truy n th ng, có nh ng quy lu t riêng ãi n t , và vì th , c n ph i trang b , không nh ng v m t k thu t, nh ng c v m t v n hoá cho công trình này. Trong m t th i i b hình nh th ng tr , hình nh c trình bày c bi t qua ph ng ti n tr i v t trong ngành truy n thông là truy n hình, ki u m u c Chúa Kitô u tiên s ã ng v n còn y ý ngh a và g i ý. Ngài dùng các bi u t ng, k chuy n, ví d , kinh nghi m th ng nh t, ã ngôn: “Chúa nói v i h v nhi u i u b ng ã ngôn... và Ngài không nói gì v i dân chúng mà không dùng ã ngôn” (Mt 13,3.34). Khi loan báo n c Thiên Chúa, Chúa Giêsu không bao gi l t trên u nh ng ng i i tho i v i m t th ngôn ng m h , tr u t ng và xa l , nh ng Ngài chinh ph c h ngay t ph n t n i h t chân lên, h ng ã n h , t cu c s ng th ng nh t n m c kh i N c Tr i. Vì th , c nh t ng mà Thánh Gioan g i l i th t là ý ngh a: “M t s ng i mu n b t Chúa Giêsu, nh ng không ai dám ra tay b t Ngài. Lính canh tr v g p các tr ng t và ng i B i t Phái; nh ng ng i này nói v i h : T i sao các ng i không i u h n v ây? Lính canh áp: “Ch a h có ai nói nh ông y!” (7,44-46).

12. Chúa Kitô ti n b c d c theo nh ng con ng trong thành th chúng ta và d ng l i tr c ng ng c a nhà chúng ta: *“Này ây, Ta ng c a và gô. N u có ai nghe ti ng Ta và m c a, thì Ta s vào, dùng b a t i v i ng i y và ng i y v i Ta”* (Kh 3,20). Gia ình, v i nh ng ni m vui và th m k ch trong 4 b c t ng gia c , là m t không gian c b n mà L i Chúa ph i i vào. Kinh Thánh r i rác nh ng m u chuy n l n nh v gia ình và tác gi Thánh v nh mô t m t cách linh ho t khung c nh thanh th n m t ng i cha ng i t i bàn n, v i ng i v , gi ng nh cây nho sai trái, và các con cái, nh nh ng “ngành ôliu” (Tv 128). Chính Kitô giáo nguyên thu ã c hành ph ng v trong i s ng th ng nh t c a m t gia c , c ng nh Israel u thác cho gia ình v i c c hành L V t Qua (x. Xh 12,21-27). S thông truy n L i Chúa di n ra qua h th ng gia ình, trong ó cha m tr thành “nh ng ng i u tiên thông truy n c tin” (LG 11). Và tác gi Thánh V nh c ng nh c nh r ng “ i u mà chúng tôi ã nghe và ã bi t, và cha ông chúng tôi ã k l i cho chúng tôi, chúng tôi không gi u gi m con cái chúng tôi, nh ng k l i cho th h mai sau nh ng ho t ng vinh hi n và quy n n ng c a Chúa và nh ng k công Chúa ã làm... và sau này chúng s k l i cho con cháu c a chúng” (Tv 78,3-4.6).

Vì th , m i nhà c n có cu n Kinh Thánh riêng, gìn gi c n th n và x ng áng, c và c u nguy n v i Kinh Thánh; gia ình ph i ra nh ng hình th c và ki u m u giáo d c c u nguy n, hu n giáo, h c h i v v i c s d ng Kinh Thánh, “các thanh niên thi u n , ng i già cùng v i tr em” (Tv 148,12) l ng nghe, hi u, chúc t ng và s ng L i Chúa. c bi t các th h tr , tr em v à ng i tr , ph i c giáo d c thích h p và chuyên bi t giúp h c m th y s thu hút c a hình nh Chúa Kitô, m r ng c a trí thông minh và tâm h n h , k c b ng nh ng cu c g p g và ch ng tá chân th c c a ng i l n, nh h ng tích c c c a b n h u và s tháp tùng r ng l n c a c ng ng Giáo H i.

13. Chúa Giêsu, trong d ngôn v ng i gieo gi ng, nh c nh chúng ta r ng có nh ng th a t khô c n, nhi u s i á, b nh ng b i gai bóp ngh t (x. Mt 13,3-7). Ai ti n b c trên nh ng n o ng th gi i c ng khám phá th y nh ng h tr ng, nh ng *au kh và nghèo ói*, t i nh c và áp b c, n n b g t ra ngoài l và l m than, b nh t t th lý và tâm lý, b cô n. Nhi u khi nh ng s i á trên ng b m máu vì chi n tranh và b o l c, n i các dinh th quy n l c n n tham nh ng quy n v i b t công. Vang l lên ti ng kêu c a nh ng ng i b bách h i vì trung thành v i l ng tâm và ni m tin c a h . Có nh ng ng i b chao o vì cu c kh ng ho ng hi n sinh ho c có m t tâm h n v ng bóng h ng i mang l i ý ngh a và giá tr cho chính cu c s ng. Gi ng nh “nh ng bóng i qua, nh m t h i th tàn l i” (Tv 39,7), nhi u ng i c m th y b è n ng vì s im l ng c a Thiên Chúa, vì Ngài d ng nh v ng bóng và d ng đ ng: “*L y Chúa, Chúa ti p t c quên con cho n bao gi ? Chúa che gi u tôn nhan v i con cho n bao gi ?*” (Tv 13,2). Và sau cùng là m u nhi m s ch t xu t hi n tr c m t m i ng i.

Ti ng th than kh p n i vì au kh nh th i t t lên t i tr i cao không ng ng c Kinh Thánh di n t , Kinh Thánh ngh m t c tin có chi u kích l ch s v và nh p th . Ch c n ngh n nh ng trang y b o l c và áp b c, ti ng kêu ai oán và liên l c a Ông Gióp, nh ng l i c u kh n thi t tha trong Thánh v nh, cu c kh ng ho ng tinh t trong n i tâm ph ng p tâm h n Qohelet, nh ng l i t giác m nh m c a các ngôn s ch ng l i các b t công xã h i. àng khác, t i l i c n c i b quy t l i t lên án, không chút gi m khinh, t i l i xu t hi n v i t t c quy n l c tàn phá c a nó ngay t u nhân lo i trong m t v n b n n t ng c a sách Sáng Th (c.3). Th c v y, “m u nhi m s ác” hi n đi n v à hành ng trong l ch s , nh ng nó b L i Chúa v ch tr n, trong c Kitô, Thiên Chúa b o m chi n th ng c a s thi n trên s ác.

Nh ng trong Kinh Thánh, hình nh tr i v t nh t chính là Chúa Kitô, Ngài khai m c s v công khai v i m l i loan báo hy

v ng cho nh ng ng i r t cùng trên trái t: “Thánh Th n Chúa ng xu ng trên tôi; vì th Ngài ã x c d u thánh hi n tôi và sai tôi i mang tin m ng cho ng i nghèo khó, công b s gi i thoát cho các tù nhân và ng i mù c th y; tr t do cho nh ng ng i b áp b c, công b n m h ng ân c a Chúa” (Lc 4,18-19). ôi tay c a Chúa bao l n t trên nh ng thân th b nh ho n ho c b nhi m b nh, l i Ngài công b công lý, trao ban hy v ng cho ng i b t h nh, ban n tha th cho k t i l i. Sau cùng, chính Ngài h mình xu ng m c t t cùng, “t b m i vinh quang, m c l y thân ph n tôi t , tr nên gi ng phạm nhân. Ngài c x nh m t ng i th ng và càng h mình h n n a, vâng ph c cho n ch t và ch t trên th p giá” (Pl 2,7-8).

Vì th , Ngài c m th y s ch t (“L y Cha, n u có th , xin c t chén này xa con!), c m th y cô n và b b r i, và b b n h u ph n b i, i sâu vào trong t i t m c a au n d d n nh t v th lý v i cu c óng ình, và th m chí c trong t m t i do s ìm l ng c a Chúa Cha (“L y Chúa c a con, L y Chúa con, sao Chúa b con?”) và i t i t n v c th m c a m i ng i, v c th m c a cái ch t (“Ngài kêu l n ti ng r i t t th ”). Qu th c, ng i ta có th áp đ ng cho Ngài nh ngh a mà ngôn s Isaia ã ành cho Ng i Tôi T Chúa: “Ng i c a au kh , quen thu c v i kh au” (53,3). Nh ng chính trong lúc cùng c c y, Ngài không ng ng là Con Thiên Chúa: trong tình liên i yêu th ng và v i s hy sinh b n thân, Ngài t trong s gi i h n và trong s ác c a nhân lo i m t h t gi ng thiên tính, hay m t nguyên lý gi i thoát và c u ; qua s hi n thân cho chúng ta, qua s c u chu c, Ngài chỉ u sáng au kh và ch t chóc mà Ngài ã ch p nh n và s ng, và c ng m ra cho c chúng ta bình bình c a s s ng l i. Vì th , Kitô h u có s m ng loan báo L i Chúa hy v ng, b ng cách chia s v i ng i nghèo và ng i au kh , b ng ch ng tá c tin trong N c s th t và s s ng, thánh thi n và ân phúc, công lý, tình th ng và hoà bình, qua s g n g i yêu th ng không xét oán và k t án, nh ng nâng , soi sáng, an i và tha th , theo L i Chúa Kitô: “Hãy n

cùng tôi h i anh em là nh ng ng i m t m i và b áp b c, tôi s b d ng cho” (Mt 11,28).

14. Trên nh ng n o ng th gi i, L i Chúa t o cho các tín h u Kitô m t cu c g p g kh n tr ng v i dân t c Dothái, mà chúng ta có liên h m t thi t vì cùng nhìn nh n và yêu m n Kinh Thánh C u c và vì t Israel “Chúa Kitô n theo xác th ” (Rm 9,5). T t c các trang Sách Thánh Dothái chi u sáng m u nhi m Thiên Chúa và con ng i, bi u l các kho tàng suy t và luân lý, v ch rõ hành trình dài c a l ch s c u cho n khi viên mãn, m nh m chi u sáng cu c nh p th c a L i Chúa trong nh ng bi n c con ng i. Nh ng trang Sách Thánh y cho chúng ta hi u tr n v n hình nh Chúa Kitô, Ngài ã tuyên b : “Tôi n không ph i hu b Lu t và các Ngôn s , nh ng hoàn t t” (Mt 5,17). Các trang y là con ng i tho i v i dân tuy n ã “ c Thiên Chúa nh n làm con, c vinh quang, giao c, l lu t, vi c ph ng t và l i h a” (Rm 9,4), và phong phú hoá s gi i thích c a chúng ta v Kinh Thánh v i nh ng ngu n m ch phong phú c a truy n th ng chú gi i Dothái.

“Phúc cho ng i Ai C p dân Ta, ng i Assiri công trình c a tay Ta và Israel gia s n c a Ta” (Is 19,25). Vì th , Chúa m r ng áo choàng b o b c c a phúc lành Ngài trên m i dân t c trên trái t, Chúa mu n r ng “m i ng i c c u và nh n bi t chân lý” (1 Tm 2,4). C các tín h u Kitô chúng ta, d c theo nh ng con ng c a th gi i, c ng c m i gi i i vào cu c i tho i, trong ni m tôn tr ng, v i nh ng ng i nam n thu c các tôn giáo khác mà không r i vào ch tr ng tôn giáo h n h p l n l n và làm suy gi m c n tính tinh th n c a mình. H là nh ng ng i l ng nghe và trung thành th c hành nh ng ch d n trong Sách Thánh liên h , b t u t H i giáo là tôn giáo ón nh n nhi u nhân v t, bi u t ng và tài Kinh Thánh vào trong truy n th ng c a h , và nêu cho chúng ta ch ng tá m t c tin chân thành n i Thiên Chúa duy nh t, t bi và th ng xót, là ng Sáng T o m i loài và là Th m Phán c a nhân lo i.

Ngoài ra, Kitô h u tìm c nh ng hoà h p chung v i các truy n th ng tôn giáo l n t ông ph ng; qua các Sách Thánh c a h , h d y chúng ta s tôn tr ng s s ng, s chi êm ni m, tinh l ng, n s , t b , nh trong Ph t giáo. Ho c nh trong n giáo, có s ca ng i ý th c thánh thiêng, hy sinh, hành h ng, chay t nh, nh ng bi u t ng thánh thiêng. Ho c, trong Kh ng giáo, h d y s khôn ngoan và các giá tr gia ình và xã h i. C i v i các tôn giáo c truy n v i các giá tr tinh th n c a h c bi u l qua các nghi l và qua các n n v n hoá truy n kh u, chúng ta c ng mu n bày t m i quan tâm thân tình và i tho i v i h trong ni m tôn tr ng. Và c nh ng ng i không tin Thiên Chúa, nh ng ang c g ng “*th c hành công lý, yêu m n i u t t lành, ti n b c trong s khiêm t n*” (Mt 6,8), chúng ta ph i c ng tác v i h t t i m t th gi i công b ng và an bình h n, và trong cu c i tho i, làm ch ng tá chân thành v L i Chúa, ng có th t l cho h nh ng chân tr i m i m và cao c h n c a chân lý và tình th ng.

15. Trong *Th g i các ngh s* (1999), c Gioan Phaolô II nh c nh r ng “Kinh Thánh ã tr thành m t th “B t i n mênh mông” (Paul Claudel) và m t th “b n nh t ng” (Marc Chagall) mà v n hoá và ngh thu t Kitô kín mức t ó” (n. 5). V n hào Goethe xác tín r ng sách Tin M ng là “ti ng m c a Âu Châu”. Nh ng i ta v n th ng nói, Kinh Thánh là “B lu t l n nh t” c a v n hoá hoàn c u: các ngh s ã “ch m” bút v vào trong b m u t y, c trang i m b ng bao nhiêu câu chuy n, bi u t ng, hình nh trong các trang Kinh Thánh; các nh c s ã l y h ng t các v n b n thánh, nh t l à các thánh v nh, t o nên các b n h p x ng c a h ; các v n s , qua bao th k , ã l y l i các trình thu t c x a bi n thành các d ngôn hi n sinh; các thi s ã t h i v m u nhi m tinh th n, v vô bi ên, s ác, tình yêu, s ch t và s s ng, th ng l y h ng th v n t các trang Kinh Thánh; các nhà t t ng, khoa h c gia và ngay c xã h i nhi u khi c ng tham chi u các quan ni m tinh th n và luân lý o c c a L i Chúa, cho dù là i ngh ch (ví d chúng ta ngh t i M i i u

R n). C khi hình nh ho c ý t ng hi n di n trong Kinh Thánh b bóp méo, ng i ta v n nh n th c r ng hình nh hay ý t ng y là i u không th thi u c và chúng t o nên n n v n minh chúng ta.

Chính vì th , Kinh Thánh là i u c n thi t không nh ng i v i các tín h u, nh ng c v i t t c m i ng i tái khám phá ý ngh a ích th c c a các thành ng v n hoá và nh t là tìm l i chính c n tính l ch s , v n minh, nhân b n và tinh th n c a chúng ta. Kinh Thánh c ng d y chúng ta *via pulchritudinis*, con ng th m m , hi u và t t i Thiên Chúa (nh Thánh v nh th 47,8 m i g i chúng ta: “*Hãy hát m ng Thiên Chúa b ng ngh thu t!*”). Chính n i Kinh Thánh có c n c i s cao c c a chúng ta và qua ó chúng ta có th t gi i thi u v i m t gia s n cao quý cho các n n v n minh và v n hoá khác, không mang m c c m t ti nào. Vì th , Knh Thánh ph i c m i ng i nh n bi t và nghiên c u, d i khía c nh v p và s phong phú nhân b n và v n hoá.

Tuy nhiên, L i Chúa “không b xi ng xích” vào m t n n v n hoá nào, nói theo hình nh ý ý ngh a c a Thánh Phaolô (2 Tm 2,9); trái l i, Kinh Thánh khao khát v t lên các biên gi i và chính Thánh Tông là ng i c bi t th c hi n s h i nh p v n hoá s i p Kinh Thánh vào các nên v n hoá m i. ó chính là i u mà Giáo H i ngày nay c m i g i th c hi n qua m t ti n trình t nh nh ng c n thi t ã c giáo hu n c a GH Bene ictô XVI y m nh. Giáo H i ph i làm cho L i Chúa th u nh p vào các n n hoá khác nhau và bi u l L i Chúa theo các ngôn , ý ni m, bi u t ng và truy n th ng tôn giáo c a h . Nh ng Giáo H i luôn luôn ph i có kh n ng b o t n b n ch t chân th c n i dung c a Kinh Thánh, canh ch ng và ki m soát nh ng nguy c i l ch ng.

Vì th , Giáo H i ph i làm cho các giá tr mà L i Chúa c ng hi n cho các n n v n hoá khác, c chi u sáng r ng ng i, các n n v n hoá này c thanh t y và tr nên phong phú. Nh c Gioan Phaolô II ã nói v i Hàng Giám m c Kenya trong cu c

vì ng th m t i Phi châu h i n m 1980: “S h i nh p v n hoá s th c s ph n ánh vi c nh p th c a Ngôi L i, khi m t n n v n hoá c b i n i và tái sinh nh Tin M ng, t o nên nh ng ki u di n t c áo v s s ng, v vì c c hành và t t ng Kitô, trong chính truy n th ng c a mình”.

K T L U N

“Ti ng nói mà tôi ã nghe t tr i nói v i tôi: “Hãy c m l y cu n sách c tay thiên th n m ra...”. Và thiên th n nói v i tôi: “Hãy c m l y và n ng u nghi n; nó s làm cho ru t ng i y cay ng, nh ng mi ng ng i s ng t nh m t ong”. Tôi c m l y cu n sách nh t tay thiên th n và n ng u nghi n; trong mi ng tôi c m th y ng t nh m t, nh ng sau khi tôi nu t vào, tôi c m th y trong ru t t c s cay ng” (Kh 10,8-11).

“Anh ch em thân m n trên toàn th gi i, c chúng ta c ng hãy ón nh n l i m i g i y; chúng ta hãy n g n bàn ti c L i Chúa, nuôi s ng mình “không nh ng b ng bánh nh ng còn b ng nh ng g i t mi ng Thiên Chúa phán ra” (nl 8,3; Mt 4,4). Nh m t v nhân c a n n v n hoá Kitô giáo ã qu quy t, Kinh Thánh “có nh ng o n thích h p c ng c m i hoàn c nh nhân lo i và nh ng o n thích h p gâys hã” (B. Pascal, T T ng, s 532, Ed. Brunshvicg). Th c v y, L i Chúa “ng th n m t ong, h n m t ong nguyên ch t” (Tv 19,11), và là “èn soi b c chân và ánh sáng soi ng i” (Tv 119,105). Nh ng c ng nh “l a h ng và nh cái búa p v t ng á” (Gr 23,29). L i Chúa nh m a t i g i t ai, làm cho t ph i nhiều và làm n y m m, nh th làm cho c s khô c n c a các sa m c tinh th n chung ta c tr bông (x. Is 55,10-11). Nh ng L i Chúa c ng “sinh ng, h u hi u, s c bén h n g m hai l i; th u t n n i phân cách trong linh h n và tinh th n, n t n x ng tu và phân bi t nh ng tình c m và t t ng c a con tim” (Dt 4,12).

Chúng tôi thân ái ngh n các h c gi , các giáo lý viên và nh ng ng i ph c v L i Chúa, bày t v i h lòng bi t n n ng

nhì t và chân thành vì s v quý giá và quan tr ng c a h . Chúng tôi c ng ng l i v i các anh ch em ang b bách h i ho c b sát h i vì L i Chúa và vì ch ng tá c a h cho Chúa Giê-su (*Kh 6,9*): v i t cách là ch ng nhân và t o, h k cho chúng ta “s c m nh c a L i Chúa” (*Rm 1,16*), là ngu n c i c tin, c c y và lòng yêu m n c a h i v i Thiên Chúa và con ng i.

V y chúng ta hãy ki n t o s thnh l ng l ng nghe L i Chúa m t cách h u hi u và b o t n s thnh l ng sau khi l ng nghe, L i Chúa ti p t c l i, s ng và nói v i anh ch em. Hãy làm cho L i Chúa vang d i vào u m i ngày c a anh ch em, Thiên Chúa là l i u tiên và hãy cho L i Chúa vang âm trong anh ch em vào bu i t i L i Chúa là l i nói cu i cùng. “*Anh ch em thân m n, t t c nh ng ng i ang v i chúng tôi chào th m anh ch em. Xin anh ch em chào th m t t c nh ng ng i yêu m n chúng tôi trong c tin. Xin ân s ng cùng t t c anh ch em*” (*Tt 3,15*).

G. Tr n c Anh, OP, chuy n ý